TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 21

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Có bao nhiêu số lớn hơn 3 và bé hơn 7?

A. 2 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 0

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ..... − 5 = 4

A. 6 **B.** 9 **C.** 10 **D.** 7

Câu 3. Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình tròn?

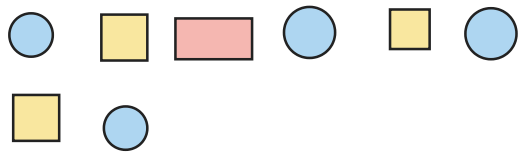

A. 6 **B.** 4 **C.** 7 **D.** 2

Câu 4. Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên phải hình chữ nhật là hình nào?



A. Hình tam giác **B.** Hình chữ nhật

C. Hình tròn **D.** Hình vuông

Câu 5. Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối hộp chữ nhật?

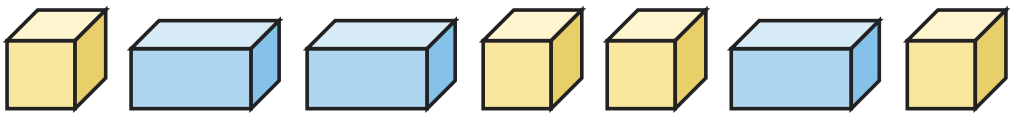

A. 3 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 1

Câu 6. Số 5 gồm 2 và mấy?

A. 1 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 5

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Tính nhẩm:

a) 9 + 1 = ……

b) 3 − 0 = ……

c) 1 + 8 = ……

d) 10 − 8 = ……

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10 gồm 5 và ……

b) 10 gồm …… và 8

c) 10 gồm 8 và ……

Bài 3. Cho các số: 9, 3, 0, 7, 4.

a) Số lớn nhất là: ……

b) Số bé nhất là: ……

Bài 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 3 − 1 = 2	
b) 5 + 5 = 10	
c) 4 + 1 = 4	
d) 9 − 8 = 0	

Bài 5. Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

b) Ô thứ hai: ……

Bài 6. Có 8 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

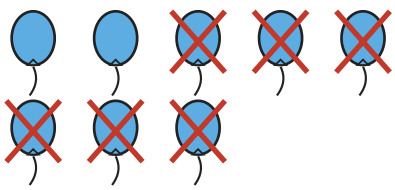

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 21

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	B	A	A	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) $9 + 1 = 10$

b) $3 - 0 = 3$

c) $1 + 8 = 9$

d) $10 - 8 = 2$

Bài 2.

a) 10 gồm 5 và 5

b) 10 gồm 2 và 8

c) 10 gồm 8 và 2

Bài 3.

a) Số lớn nhất là 9.

b) Số bé nhất là 0.

Bài 4.

a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

Bài 5.

$1 + 5 = 6$; $6 - 3 = 3$.

Bài 6.

a) $8 - 6 = 2$

b) Còn lại 2 quả bóng bay.